

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HS-ST
Ngày: 16- 01- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hà Bắc.

Ông Đoàn Trung Tuyển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 109/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Trần Xuân T; sinh ngày 14- 9- 2005 tại huyện G, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm G, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức T1 và bà Lê Thị T2; chưa có vợ, con; tiền án; tiền sự: Không; bị áp dụng “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”; “có mặt”.

*** Người bào chữa:** Ông Trần Đức T1, sinh năm 1984; nơi cư trú: Xóm G, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

*** Bị hại:** Anh Trần Văn H; sinh năm 2006; “đã chết”.

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại:** Ông Trần Văn K, sinh năm 1978 và bà Lương Thị H1, sinh năm 1983; nơi cư trú: Xóm B, xã H, huyện G, tỉnh Nam Định; là bố, mẹ đẻ của bị hại; “vắng mặt”.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Tiến T3; “vắng mặt”.

2. Anh Cao Xuân L; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 03- 10- 2022, Trần Xuân T (không có giấy phép lái xe) điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 18P2-3170 có dung tích xi lanh 110 chò Trần Văn H đi theo hướng từ nhà thờ L1, xã H về nhà N ở xóm B, xã H. Khi đến cầu dân sinh thuộc xóm D, xã H (cầu A). Do chủ quan, nên khi điều khiển xe qua cầu A không giảm tốc độ mà vẫn điều khiển xe với tốc độ cao do đó xe của Trần Xuân T đi ra khỏi lòng đường, đâm thẳng vào thành cầu. Sau khi đâm vào thành cầu thì Trần Xuân T và chiếc xe bị rơi xuống sông; anh Trần Văn H bị văng sang phía đường đối diện, đập đầu vào thành cầu chấn thương sọ não chết trên đường đưa đi cấp cứu; Trần Xuân T bị thương phải điều trị tại Bệnh viện một thời gian dài.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 1430/KL-KTHS ngày 20- 10- 2022 của Phòng K1 - Công an tỉnh N kết luận về nguyên nhân anh Trần Văn H chết: Do chấn thương vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ, dập tổ chức não; Cơ chế: Do va đập và trà sát.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 01 xe mô tô Yamaha Sirius Biển kiểm soát 18P2-3170; tạp chất màu đỏ bám dính tại thành cổng ở dấu vết số 3 tại hiện trường, niêm phong ký hiệu A1. Tạp chất màu đỏ bám dính tại dấu vết số 6 tại hiện trường; ký hiệu A2. Miếng nhựa màu đỏ tại góc phía sau ốp sườn xe phía sau bên phải giáp đuôi xe; ký hiệu M.

Tại Bản kết luận giám định số 1484/KL-KTHS ngày 07- 11- 2022 của phòng K1 - Công an tỉnh N kết luận: Mẫu tạp chất màu đỏ bám dính trên miếng bê tông xi măng tại thành cổng ở dấu vết đánh số (3) ở hiện trường vụ việc được niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là sơn, cùng loại với mẫu sơn màu đỏ của miếng nhựa thu tại ốp sườn xe bên phải phía sau xe mô tô Biển kiểm soát 18P2 – 3170 được niêm phong ký hiệu M gửi làm mẫu so sánh.

Do Trần Xuân T bị chấn thương vùng đầu, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định tâm thần đối với T. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 184/KLGĐ ngày 19- 6- 2023 của V giám định tâm thần với Trần Xuân T thì trước, trong khi xảy ra vụ việc vào ngày 03- 10- 2022 đối tượng Trần Xuân T không có bệnh tâm thần. Tại thời điểm giám định đối tượng có bệnh Rối loạn cảm xúc không ổn định (suy nhược) thực tổn. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F06.6; Tại các thời điểm trên đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Trong quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của bị hại có quan điểm xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 25- 12- 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Trần Xuân T về tội “Vi phạm

quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo khai nhận hành vi như đã nêu và thừa nhận tính đúng đắn khách quan của các tài liệu. Ngoài ra, Trần Xuân T khai việc phóng nhanh gây tai nạn một phần do có 01 chiếc xe mô tô phân khối lớn đi theo phía sau, T cho rằng là chiếc xe này đuổi theo đánh bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 91 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Trần Xuân T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; xử phạt bị cáo Trần Xuân T 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách là 04 năm 06 tháng đến 05 năm; không áp dụng hình phạt bổ sung. Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn trả sau giám định trong phong bì niêm phong.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến việc khi bị cáo phạm tội là người chưa thành niên, quá trình điều khiển xe bị tác động về tâm lý để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Bị cáo không tự bào chữa, tranh luận gì, tỏ rõ sự ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm, vật chứng thu giữ, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác; kết hợp với kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, từ đó đã đủ cơ sở khẳng định: Trần Xuân T không có giấy phép lái xe. Đêm ngày 03- 10- 2022, Trần Xuân T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius có dung tích xi lanh 110, Biển kiểm soát 18P2 - 3170 chở anh Trần Văn H đi theo hướng từ nhà thờ L1, xã H đến Xóm B, xã H. Khi đến cầu Á thuộc xóm D, xã H, do chủ quan, không làm chủ được tốc độ nên xe do Trần Xuân T điều khiển đi ra khỏi

lòng đường, đâm thẳng vào thành cầu; hậu quả làm anh Trần Văn H bị ngã chấn thương sọ não và chết trên đường đưa đi cấp cứu.

[3] Hành vi của Trần Xuân T đã vi phạm khoản 1 Điều 9, Điều 58 của Luật giao thông đường bộ và phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung hình phạt là “không có giấy phép lái xe theo quy định” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy là phù hợp.

[4] Hành vi của Trần Xuân T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm về trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng cho người khác. Hành vi của bị cáo xảy ra trong bối cảnh tai nạn giao thông đang là vấn đề nhức nhối của toàn xã hội, gây lên tâm lý bất an lo lắng cho những người tham gia giao thông. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp của bị hại có quan điểm xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội như quy định tại Điều 91 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về việc quyết định hình phạt: Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo Trần Xuân T bằng hình phạt tù của khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là phù hợp với tình chất, mức độ của vụ án. Xét bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Vỏ gói và các mẫu vật sơn, nhựa được thu giữ ở hiện trường và trên phương tiện còn lại sau giám định không còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Việc Trần Xuân T cho rằng nguyên nhân tai nạn một phần là do có 01 chiếc xe mô tô phân khối lớn đuổi đánh: Trong quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ của người lái xe, cơ quan điều tra đã xác định: Trần Xuân T bị đuổi đánh là không có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[10] Đối với xe mô tô Yamaha Sirius Biển kiểm soát 18P2-3170 là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị T2, mẹ đẻ của bị cáo. Bà T2 không biết việc bị cáo sử dụng nên không đặt ra vấn đề xử lý đối với bà T2, cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà T2 là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo Trần Xuân T bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 91 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Trần Xuân T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; xử phạt bị cáo Trần Xuân T 02 năm 03 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Xuân T cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn trả sau giám định trong phong bì niêm phong theo Biên bản giao nhận vật chứng số 19 lập ngày 26- 12- 2023 tại Chi cục Thi hành án huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc: Bị cáo Trần Xuân T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên bố: bị cáo Trần Xuân T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

5. Về thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo: 01 bản.
- Người đại diện hợp pháp của bị hại: 01 bản;
- VKSND huyện Giao Thủy: 01 bản;
- VKSND tỉnh Nam Định: 01 bản;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

- Công an huyện Giao Thủy: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy: 01 bản;
- UBND xã Giao Lạc: 01 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản.

Vũ Ngọc Duyên